

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 226/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Th Th** – sinh năm: 1964. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Th Th: Chị **Trương Thị M L** – sinh năm: 1987. Địa chỉ: Ấp M, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (Theo văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 01 năm 2018).

Bị đơn: Bà **Trương Th Nh** – sinh năm: 1957. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Phạm V Q** – sinh năm: 1952. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ông **Bùi V Ng** – sinh năm: 1962. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi V Ng: Chị **Trương Thị M L** – sinh năm: 1987. Địa chỉ: Ấp M, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (Theo văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 01 năm 2018).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về nghĩa vụ trả nợ:

- Bà Trương Th Nh và ông Phạm V Q có nghĩa vụ trả cho bà Trần Th Th và ông Bùi V Ng số tiền 52.500.000đ, không tính lãi suất.

- Bà Trần Th Th và ông Bùi V Ng có nghĩa vụ trả cho bà Trương Th Nh

và ông Phạm V Q số tiền 5.300.000đ, không tính lãi suất.

- Các đương sự thống nhất đối trừ nghĩa vụ trả nợ cho nhau, nên bà Trương Th Nh và ông Phạm V Q có nghĩa vụ trả cho bà Trần Th Th và ông Bùi V Ng số tiền nợ hụi là 47.200.000đ.

2.2/ Về án phí trong vụ án:

- Bà Trần Th Th và ông Bùi V Ng phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ cho bà Nh và ông Q là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Trần Th Th đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0010426 ngày 13 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, chuyển thu án phí số tiền 150.000đ, bà Thu được nhận lại số tiền 3.650.000đ (Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bà Trương Th Nh và ông Phạm V Q phải chịu án phí với số tiền là 1.312.500đ, bà Nh và ông Q có đơn xin miễn án phí do thuộc diện người cao tuổi, nên bà Nh và ông Q được miễn nộp án phí. Bà Trương Th Nh đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0011540 ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, bà Nh được nhận lại số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Đang